

Số: 656/ĐPTTH-KHTC-DV

Bình Định, ngày 14 tháng 12 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016;  
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;  
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 21/6/2017;  
Căn cứ công văn số 4479/STC-QLGCS ngày 12/12/2024 của Sở Tài chính về việc thanh lý các tài sản của Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định;  
Căn cứ Quyết định số 4377/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thanh lý tài sản của của Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định;  
Căn cứ quyết định số 362/QĐ-ĐPTTH ngày 19/12/2024 của Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định về việc thanh lý các tài sản cố định.

Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá để tổ chức bán đấu giá các tài sản cố định, cụ thể như sau:

**1. Tên, địa chỉ của Người có tài sản đấu giá**

Tên đơn vị: Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định.

Địa chỉ: Số 23 đường Mai Xuân Thưởng, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**2. Thông tin về tài sản đấu giá**

- Thông tin về tài sản đấu giá: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

- Giá khởi điểm: **40.224.000 đồng.**

(*Bằng chữ: Bốn mươi triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng*)

**3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:**

Các tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo Quy định tại Điều 3 theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

- Tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

- Tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

- Tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

- Tiêu chí về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

- Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

(*Có bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản kèm theo*).

- Tiêu chí khác ngoài các tiêu chí theo Quy định tại Điều 3 theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp:

+ Tổ chức đấu giá tài sản có kinh nghiệm đấu giá lâu năm nhất: cộng 04 điểm.

+ Tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề đã ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá và tổ chức đấu giá thành công tài sản tương tự: cộng 01 điểm.

**4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá**

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Từ ngày 25/12/2024 đến ngày 27/12/2024 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định.

- Địa chỉ: Số 23 đường Mai Xuân Thưởng, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Số điện thoại liên hệ: 0256.3822878 hoặc 0913440309.

**\* Lưu ý:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp, không nhận hồ sơ qua đường Bưu điện;

- Người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu của cơ quan và CMND hoặc CCCD để đối chiếu.

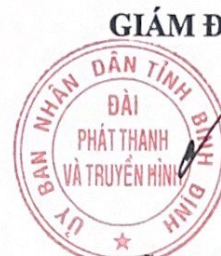
- Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá đóng thành quyển, niêm phong, không trả lại hồ sơ nếu không được lựa chọn.

Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định. thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản có đủ các tiêu chí, điều kiện nêu trên biết, đăng ký tham gia theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Công thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản;

- Lưu VT, KHTC&DV.



**Nguyễn Công Sơn**



**Phụ lục DANH MỤC TÀI SẢN**

(Kèm theo Thông báo số: 656 /ĐPTTH-KHTC-DV ngày 24 /12/2024)

TT	Tên Tài Sản	Năm đưa vào Sử dụng	SL	Nguyên Giá	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tình trạng kiểm kê	Địa chỉ	Giá trị còn lại
1	Máy phát hình kênh 6 Thomson	1992	1	2.114.190.000	Thomson	Pháp	1992	Công nghệ cũ, hư hỏng mục nát. Bán Phế liệu	Vũng Chùa	0
2	Hệ thống máy phát hình màu HARIS	2000	1	4.437.414.000	HARIS	Mỹ	2000	Công nghệ cũ, hư hỏng mục nát. Bán Phế liệu	Vũng Chùa	0
3	Hệ thống máy phát hình màu TQT	1999	1	2.084.035.000	TQT	Việt Nam	1999	Công nghệ cũ, hư hỏng mục nát. Bán Phế liệu	Hoài Nhơn	0
4	Máy phát hình màu công suất 5KW	2010	1	3.659.146.000	TQT	Việt Nam	2010	Công nghệ cũ, hư hỏng mục nát. Bán Phế liệu	Vũng Chùa	0
5	Hệ thống TDTH bằng cáp quang QN - VC	2004	1	1.457.477.000	Mỹ và Trung Quốc	Mỹ và Trung Quốc	2004	Công nghệ cũ, hư hỏng mục nát. Bán Phế liệu	Vũng Chùa	0
6	Hệ thống thiết bị xe ghi hình lưu động	1998	1	4.125.588.941	Sony và Đông nam á	Nhật Bản	1998	Công nghệ cũ, hư hỏng mục nát. Bán Phế liệu	TTKT	0
7	Hệ thống thiết bị xe ghi hình lưu động	2010	1	18.314.725.026	Sony và Đông nam á	Nhật Bản	2010	Công nghệ cũ, hư hỏng mục nát. Bán Phế liệu	TTKT	0
8	Hệ thống phát sóng và chạy chữ tự động	2008	1	1.455.474.500	Dell và Đông nam á		2008	Công nghệ cũ, hư hỏng mục nát. Bán Phế liệu	TTKT	0
9	Thiết bị TH tiếng dân tộc - TB CD trang bị cho phòng tổng khống	2011	1	2.480.909.091	HP	Mỹ	2011	Công nghệ cũ, hư hỏng mục nát. Bán Phế liệu	TTKT	0

	chế									
10	Hệ thống Cầu camera chuyên dụng cho truyền hình	2011	1	2.507.688.000	Panther	Đức	2011	Công nghệ cũ, hư hỏng mục nát. Bán Phế liệu	TTKT	0
11	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2010	1	1.281.332.000	Việt Nam và Trung Quốc	Việt Nam và Trung Quốc	2010	Công nghệ cũ, hư hỏng mục nát. Bán Phế liệu	TTKT	0
12	Hệ thống thiết bị phòng điều khiển	2015	1	1.470.834.000	Sony	Nhật Bản	2015	Công nghệ cũ, hư hỏng mục nát. Bán Phế liệu	Vũng Chua	0
13	Bộ Camera - Sony - Nhật	2002	3	3.278.720.000	Sony	Nhật Bản	2002	Công nghệ cũ, hư hỏng mục nát. Bán Phế liệu	TTKT	0
	<b>Tổng cộng</b>		<b>15</b>							



**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM  
TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

(Đính kèm theo Thông báo số: 656 /ĐPTTH-KHTC-DV ngày 24 /12/2024)

STT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23</b>
1	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>11</b>
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5
2	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>8</b>
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4
3	<b>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</b>	<b>2</b>
4	<b>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</b>	<b>1</b>
5	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1</b>
II	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>22</b>
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3



6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16
2.5	Từ 100% trở lên	18
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5
3.1	Dưới 03 năm	3
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4
3.3	Từ 05 năm trở lên	5

4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3
4.1	01 đấu giá viên	1
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3



2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5
V	Tiêu chí do người có tài sản đấu giá quyết định:	5
1	Tổ chức đấu giá tài sản có kinh nghiệm đấu giá lâu năm nhất	4
2	Tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề đã ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá và tổ chức đấu giá thành công tài sản tương tự	1
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện